

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 /3/2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Thanh

T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – T ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Ngô Tuấn N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 245/17, ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Chị **Trương Thị Anh T**, sinh năm 1994 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: số 245/17, ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Ngô Tuấn N trình bày:

Vào năm 2017 anh N có quen biết và tiến tới hôn nhân với chị Trương Thị Anh T, cả hai có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2017. Sau khi kết hôn chị T về chung sống bên gia đình anh N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, Tổng cự cãi nhau, vì vậy chị T đã bỏ nhà đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay, ban đầu anh có liên lạc kêu chị T về nhưng chị không đồng ý, sau này không còn liên lạc chị T, nay anh nhận thấy không còn tình cảm với T nên yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thùy D, sinh ngày 19/01/2017 và Ngô Gia H, sinh ngày 16/02/2018, cháu Gia H đang sống với chị T, anh đồng ý giao cháu Gia H cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; cháu Thùy D đang sống chung với anh N, anh yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thùy D, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần triệu tập chị Trương Thị Anh T đến Tòa án giải quyết vụ kiện, chị T không có ở nhà cán bộ Thừa phát lại mới thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày hòa giải chị T không đến và không gửi bản ý kiến gì về việc anh N yêu cầu ly hôn yêu cầu nuôi con với chị. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Ngô Tuấn N yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Anh T, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, Từng cự cãi nhau, chị T bỏ nhà ra đi, thời gian đầu anh N còn liên lạc với chị T về sau không liên lạc được, do chị T bỏ nhà ra đi đã lâu, không còn tình cảm nên anh N yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thùy D, sinh ngày 19/01/2017 và Ngô Gia H, sinh ngày 16/02/2018, cháu Gia H đang sống với chị T, anh đồng ý giao cháu Gia H cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi cháu Gia H; cháu Thùy D đang sống chung với anh N, anh yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thùy D, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Thùy D.

Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Anh T vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Ngô Tuấn N yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Anh T, chị Anh T còn đăng ký hộ khẩu tại ấp 1, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 chị Anh T đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Anh T không đến Tòa án làm việc, theo sự xác nhận của Công an xã Hòa Ninh chị Trương Thị Anh T có đăng ký hộ khẩu tại số 245/17, ấp T, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Xét chị Trương Thị Anh T còn ở địa chỉ này từ đó cho đến nay, khi chị bỏ đi không thay đổi địa chỉ và không thông báo cho anh N biết địa chỉ mới, vì vậy Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn này theo quy định của pháp luật.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập lần hai chị Anh T đến Tòa án xét xử, đến ngày xét xử lần 2 chị T vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Trương Thị Anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tuấn N yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Anh T cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/01/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn anh N khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến, Tổng cự cãi nhau, dẫn đến chị Anh T bỏ nhà ra đi, lúc đầu anh N có liên lạc được chị và có nói sẽ ly hôn, về sau này anh N không còn liên lạc và không biết chị T ở đâu. Tại phiên tòa hôm nay chị Anh T vắng mặt và không gửi bản khai ý kiến hay yêu cầu gì về việc anh N yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con với chị. Xét tình cảm vợ chồng phải tự nguyện từ hai phía, phải yêu Thương chăm sóc lẫn nhau, nhưng hiện nay tình cảm của anh N và chị Anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, chị T không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng mà bỏ đi đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng, không còn Thương yêu chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không đạt được, Vì vậy chấp nhận cho anh N được ly hôn với chị Anh T là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Ngô Thùy Dg, sinh ngày 19/01/2017 và Ngô Gia H, sinh ngày 16/02/2018, cháu Gia H đang sống với chị T, anh đồng ý giao cháu Gia H cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi cháu Gia H; cháu Thùy D đang sống chung với anh N, anh yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thùy D, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Thùy D. Hiện nay chị Anh T vắng mặt không có ý kiến gì về việc anh N thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung. Xét 02 cháu đang sống ổn định với anh N và chị Anh T, để đảm bảo cuộc sống của hai cháu Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Thùy D cho anh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Gia H cho chị Anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thùy D và chị Anh T vắng mặt không yêu cầu gì anh N cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Tuấn N và chị Trương Thị Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh N chị T thực hiện quyền này, quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung : Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Tuấn N

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Tuấn N được ly hôn với chị Trương Thị Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Thùy Dg, sinh ngày 19/01/2017 cho anh Ngô Tuấn N chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 16/02/2018 cho chị Trương Thị Anh T chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Anh T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Anh N chị T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh N chị T thực hiện quyền này.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu giải quyết, chị Anh T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc anh Ngô Tuấn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003406 ngày 29/11/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh N không phải nộp thêm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp

